

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-ST
Ngày 30/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Số 9, địa chỉ: 167 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông D là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/1/2020), địa chỉ: 1078 quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty B, địa chỉ: số 1386 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Hữu là người đại diện pháp luật, cư trú tại: 12/4K1 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/2/2020, các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 19/9/2018, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận và ký hợp đồng Trách nhiệm về việc Cung ứng và nhận cung ứng vật tư. Theo thỏa thuận của hợp đồng, nguyên đơn là bên bán xăng, dầu và các sản phẩm khác được nêu trong Điều 1 của Hợp đồng. Tính đến ngày 03/01/2019, hai bên đã đối chiếu công nợ xác định tổng số nợ là 304.215.382 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ, bị đơn thanh toán được một phần cụ thể: ngày 24/3/2019 thanh toán 20.000.000 đồng, ngày

10/4/2019 thanh toán 10.000.000 đồng. Như vậy, từ ngày 10/4/2019 đến nay, bị đơn còn nợ 274.215.832 đồng. Nguyên đơn đã có nhiều văn bản yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc 274.215.832 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 15%/năm tính từ ngày 20/12/2018 tương ứng với từng đợt thanh toán là 43.440.514 đồng, tổng cộng là 317.656.346 đồng. Nguyên đơn yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26 Luật thương mại 2005, Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 11/9/2020 và ngày 30/9/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc đồng bị đơn phải hoàn trả số nợ gốc và lãi là 317.656.346 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, HĐXX thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng Trách nhiệm về việc Cung ứng và nhận cung ứng vật tư ngày 19/9/2018, bảng đối chiếu công nợ ngày 03/01/2019, các văn bản yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận tính đến ngày 03/1/2019, bị đơn còn nợ nguyên đơn 304.215.832 đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ, bị đơn cam kết sẽ thanh toán 300.000.000 đồng cho nguyên đơn vào ngày 14/01/2019. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ chỉ thanh toán cho nguyên đơn 30.000.000 đồng vào các ngày 24/3/2019 và ngày 10/4/2019. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 274.215.832 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của nguyên đơn: Căn cứ vào khoản 3 của Hợp đồng nguyên đơn và bị đơn đã ký kết quy định: Bên mua phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất 0,1%/ngày tương đương 3%/tháng. Do vậy, yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của đôi bên và quy định của pháp luật ghi nhận tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. Tham khảo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng gồm Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Ngân hàng TMCP phát triển nhà Tp.HCM là 20.6%/năm. Do đó việc nguyên đơn áp dụng mức lãi suất chậm thanh toán 15%/năm là hợp pháp và có lợi cho bị đơn. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/12/2018 đến ngày xét xử tương ứng với từng đợt thanh toán là 43.440.514 đồng.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã đánh giá chứng cứ toàn diện và phân tích đúng nội dung của vụ án nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên đồng bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.882.817 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Số 9: Buộc bị đơn là Công ty B phải thanh toán cho Số 9 số tiền nợ gốc 274.215.832 đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm ba mươi hai đồng) và tiền lãi chậm thanh toán 43.440.514 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng) phát sinh từ hợp đồng Trách nhiệm về việc Cung ứng và nhận cung

ứng vật tư ngày 19/9/2018 do nguyên đơn và bị đơn ký kết, tổng cộng là: 317.656.346 đồng (ba trăm mười bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.882.817 đồng (mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm mười bảy đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.461.826 đồng cho Số 9 theo biên lai thu số 0025630 ngày 18/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty B có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đương sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh